

Bản án số: 87/2021/HSPT
Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Ông Dương Viết Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/HSPT ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H do có kháng cáo của các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Cao Tá H** (tên gọi khác Cao Bá H), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1989; tại: thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ Lưu Thị L và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 02/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 83/2013/HSPT (chưa được xóa án tích); ngày 19/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 01/2016/HSST.

Tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 16/10/2006, bị Công an thị trấn Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 25/2007/HSST

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 06/5/2021 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2.Cao Thế H, sinh ngày 18/6/1991; tại: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ Nguyễn Thị Y và có 03 con; lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: không ;

Nhân thân: Ngày 13/3/2019, bị UBND thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo, số lượng 285 quả, loại pháo bi có trọng lượng 1,3kg”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 06/5/2021 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có các bị hại và các người có quyền L, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 4/2021, Cao Thế H và Cao Tá H đã rủ nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) trên địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 12/4/2020, Cao Tá H tới nhà Cao Thế H để chơi, tại đây, H và H cùng bàn với nhau đi trộm cắp tài sản , cả hai thống nhất điều khiển xe mô tô đi trên các tuyến đường thuộc huyện Quảng Trạch nhằm quan sát tìm sự sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản (xe mô tô) để lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA , loại Sirius , màu sơn vàng (chiếc xe do H và H đã trộm cắp trước đó tại xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn , tỉnh Quảng Bình) chở H ngồi phía sau đi thực hiện hành vi trộm cắp . Khoảng 15 giờ

cùng ngày, khi đang đi trên đường liên thôn thuộc thôn Hướng Phương, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện 01 xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, sơn màu đen bạc đỏ, BKS 73E1-175.91 đang dựng trong sân nhà của chị Nguyễn Thị Hoa, phát hiện chìa khóa đang cắm ở ổ khóa. Thấy vậy, H liền quay xe lại theo hướng Bắc-Nam cách vị trí cổng nhà khoảng 05 mét về phía Đông, H dừng xe rồi cùng H quan sát xung quanh, thấy trong nhà không có người nên H xuống xe đi vào trong sân, còn H ngồi trên xe cảnh giới. H lén lút đi vào vị trí chiếc xe mô tô BKS 73E1-175.91 rồi khởi động máy và điều khiển xe tẩu thoát theo hướng Bắc-Nam, H điều khiển xe chạy theo sau. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa xã Quảng Thanh và xã Quảng Phương thì H nói với H “lên Mai Hóa cất xe”, H liền rẽ lên theo đường Quốc lộ 12A. Khi đến khu vực chợ Cảnh Hóa thuộc thôn Tân Thị, xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch thì H dừng xe lại rồi xuống xe dùng tay bẻ gãy biển số vứt xuống sông Gianh, sau đó điều khiển xe chạy tiếp. Khi đến xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thì H và H đưa xe trộm cắp đến nhà chị Trần Thị H (là di ruột của vợ H) để gửi. Khoảng tháng 5/2020 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), H đến nhà chị H lấy chiếc xe trên rồi đưa về nhà ở của H, tại đây H đã sử dụng 01 thanh kim loại, dài khoảng 20 cm, có một đầu nhọn cào xóa làm biến dạng số khung, số máy và lấy chiếc BKS 75K9-5811 mà H nhặt được trước đó lắp vào xe. Sau đó, H điều khiển chiếc xe trên đến nhà anh Cao Xuân L để chơi. Quá trình nói chuyện thì H biết anh L không có xe để đi lại nên gạ bán chiếc xe trên cho anh L, trong quá trình mua bán xe do là anh em họ hàng tin tưởng nhau nên anh L không hỏi rõ về nguồn gốc chiếc xe mô tô trên mà đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán xe, H không chia cho H mà tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Vào trưa ngày 16/3/2021, Cao Tá H tới nhà Cao Thế H để chơi, tại đây H và H tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài (với phương thức thủ đoạn như vụ thứ nhất), H điều khiển xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter V, màu sơn xanh (chiếc xe do H và H đã trộm cắp trước đó tại xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) chở H ngồi phía sau. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đang đi trên đường liên thôn thuộc thôn Thanh Sơn, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện 01 xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA loại LEAD, sơn màu nâu đen, BKS 73E1-074.10 đang dựng trong sân nhà chị Lê Thị Lan H, phát hiện chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, nên H quay xe lại dừng cách vị trí cổng nhà khoảng 05 mét về hướng Tây-Nam rồi cả hai quan sát xung quanh, thấy trong nhà không có người nên H xuống xe đi vào trong sân để lấy trộm xe còn H đứng ngoài cảnh giới, H lén lút đi vào vị trí chiếc xe BKS 73E1-074.10 rồi khởi động máy và điều khiển chiếc xe tẩu thoát theo hướng ra Quốc lộ 12A, H điều khiển xe chạy theo sau. Khi H điều khiển xe mô tô vừa trộm được về khu vực chân cầu Quảng Hải 2, thuộc xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn, tỉnh

Quảng Bình, H dùng tay bẻ gãy biển số xe vứt xuống sông Gianh rồi điều khiển xe về nhà H cất giấu và đưa chìa khóa xe cho H giữ. Ngày hôm sau, H lấy thanh kim loại lần trước cào xóa làm biến dạng số khung, số máy chiếc xe mô tô này. Đến ngày 26/3/2021, khi H đến nhà H chơi thì H liên hệ với Cao Ngọc Th để bán chiếc xe mô tô nói trên, Cao Ngọc T đồng ý và hẹn Cao Thế H đưa xe tới nhà để xem. H và H chạy chiếc xe đến, Cao Ngọc T kiểm tra tình trạng xe, chất lượng xe rồi hỏi H “xe của ai vậy em”, H liền chỉ tay vào H (ý nói là xe của H), H liền nói “xe bọn em nhẩy ngoài Hà Tĩnh, anh yên tâm”, Cao Ngọc T hiểu ý của H là chiếc xe mô tô trên H và H trộm cắp ở tỉnh Hà Tĩnh. Nghe vậy, Thành đồng ý mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Lead với giá 4.000.000 đồng. Sau khi bán, H và H chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ ba: Vào trưa ngày 23/4/2021, Cao Tá H tới nhà Cao Thế H, tại đây H và H tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài. H điều khiển xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, BKS 73K1-210.43, sơn màu đen đỏ chở H ngồi phía sau. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường liên thôn thuộc thôn Phù Lưu, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch thì phát hiện 01 (Một) xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, sơn màu vàng đen, BKS 73D1-039.43 đang dựng ở trước nhà sát cạnh đường tại nhà ở của anh Nguyễn Minh C, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, H dừng lại rồi cùng H quan sát xung quanh, thấy trong nhà không có người nên H xuống xe đi đến cạnh chiếc xe mô tô trên. H dừng xe đứng cách vị trí của H khoảng 05 mét về hướng Tây-Đông để cảnh giới, H lén lút đi đến ngồi lên xe đề khởi động nhưng không được nên đạp cần khởi động nổ máy xe rồi điều khiển về hướng Quốc lộ 1A, còn H điều khiển xe chạy theo sau. Sau khi lấy trộm, H điều khiển xe về khu vực chân cầu Quảng Hải 2, thuộc xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn. Tại đây, H dùng tay bẻ gãy biển số xe mô tô vứt xuống sông Gianh, sau đó điều khiển xe về nhà H cất giấu và đưa chìa khóa xe cho H giữ. Sáng 26/4/2021, H tháo bộ phận bánh xe trước để sửa chữa phần đề xe và trục lăn bánh xe nhưng không có dụng cụ sửa chữa nên để nguyên, sau đó H lấy thanh kim loại lần trước cào xóa làm biến dạng số khung, số máy. Chiếc xe này, Cao Thế H và Cao Tá H chưa tiêu thụ được.

- Vụ thứ tư: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, Cao Tá H rủ Cao Thế H; Cao Xuân L; Phạm Đình D cùng trú tại xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn, Quảng Bình đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn Thanh Sơn, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch sử dụng ma túy loại hồng phiến (06 viên). Sau khi sử dụng ma túy xong, cả bốn người đến uống nước tại một quán nước giải khát ở xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để uống nước chờ xe đến chở L đi làm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, BKS 73K1-210.43, sơn màu đen đỏ (chiếc xe này, H là chủ sở hữu) chạy trên đường

Quốc lộ 12A theo hướng Đông-Tây thì H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, sơn màu vàng trắng đen, BKS 73E1-169.18 đang dựng trong sân nhà chị Trần Thị T, có chìa khóa cắm sẵn trên xe, xung quanh không có người trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên H liền quay lại quán nước nói với H “Đi lên đây với anh, có xe thì lấy về”, H hiểu H rủ đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) nên đồng ý. Khi đó, H và H nói đi có việc rồi lấy xe đi trước, D cũng điều khiển xe ra về còn L ngồi lại để chờ xe đến chở đi làm. H điều khiển xe mô tô BKS 73K1-210.43 chở H phía sau chỉ đường. Khi đến nhà chị T, H nói với H “Dừng xe lại để anh vô lấy”. H quay xe xuống cách nhà chị Trần Thị T khoảng 10 mét về hướng Đông thì dừng lại bên lề đường, H trực tiếp vào nhà chị T trộm cắp xe mô tô, còn H ở ngoài quan sát cảnh giới. Khi H vào bên trong, thấy trong nhà không có người nên H lên xe khởi động máy chạy đi, do vội vàng nên lao vào đồng gỗ nhưng vẫn kịp giữ thăng bằng để phóng xe tẩu thoát ra Quốc lộ 12A hướng về thị xã Ba Đồn. Thấy H đã trộm cắp được xe mô tô chạy đi nên H điều khiển xe chạy theo sau. H điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp đến khu vực chân cầu Quảng Hải 2, thuộc địa phận xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn thì dừng lại mở cốp xe mô tô thấy bên trong có 01 (một) chiếc cờ lê đẹp và một số ốc vít, H lấy chiếc cờ lê tháo biển số của xe vứt xuống sông Gianh cùng với số ốc vít trong cốp chiếc xe. Sau đó, H điện thoại cho H hỏi “cất xe ở đâu” thì H trả lời “cất xe nhà Lợi”, H điều khiển xe mô tô đến nhà anh Cao Xuân L, trú tại thôn Vân Trung, xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn để cất giấu. Khi đến nhà anh L thì không có vợ chồng anh L ở nhà, chỉ có bố đẻ của anh L đang đứng trước cửa nên H đặt vấn đề xin gửi nhờ chiếc xe mô tô, nghĩ H là người quen của anh L nên bố anh L đồng ý cho H gửi nhờ xe (Bố anh L không biết chiếc xe trên do trộm cắp mà có). Một lát sau H tới, H liền nói với H “Ra cà số khung, số máy mà về”, H nhất trí nên bật đèn pin của điện thoại soi sáng đồng thời lấy con dao để trên cầu thang nhà anh L đưa cho H, H sử dụng con dao cào xóa số khung, số máy; sau đó đưa dao cho H tiếp tục cào xóa đến khi biến dạng. H lấy hộp sơn xịt màu đen để ở cầu thang nhà anh L đưa cho H (hộp sơn này, H và H để quên ở nhà anh L trước đó), H dùng bình sơn xịt lên bề mặt số khung, số máy vừa cào để che dấu vết, xong việc cả hai rời khỏi nhà Cao Xuân Lợi.

Liên quan trong vụ án có Cao Ngọc T là người mua xe do Cao Thế H và Cao Tá H đưa đến bán, mặc dù biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại LEAD, màu sơn nâu đen là do Cao Thế H và Cao Tá H trộm cắp mà có (do H và H nói) nhưng vì ham rẻ nên Cao Ngọc T vẫn mua vào ngày 26/3/2021. Sau khi mua chiếc xe mô tô trên, Cao Ngọc T đã tháo chiếc BKS 73N4-6295 của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave thuộc sở hữu của Thành gắn vào chiếc xe mô tô vừa mua được của Cao Thế H và Cao Tá H để sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, màu sơn đen bạc do Cao Thế H và Cao Tá H trộm cắp tại thôn Hướng Phương, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch có giá trị tại thời điểm tháng 4/2020 là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- 01 (Một) xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA, loại Lead, màu sơn nâu đen do Cao Thế H và Cao Tá H trộm cắp tại thôn Thanh Sơn, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch có giá trị tại thời điểm tháng 3/2021 là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

- 01 (Một) xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn vàng đen do Cao Thế H và Cao Tá H trộm cắp tại thôn Phù Lưu, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch có giá trị tại thời điểm tháng 4/2021 là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận: Chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, màu sơn vàng trắng đen do Cao Thế H và Cao Tá H trộm cắp tại thôn Hạ Trường, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch có giá trị tại thời điểm tháng 4/2021 là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản, các bị hại là chị Trần Thị T, chị Lê Thị Lan H, ông Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Cao Xuân L là người mua xe do Cao Thế H bán với giá 2.000.000 đồng, tuy nhiên anh L không có yêu cầu Cao Thế H phải bồi hoàn số tiền trên. Các bên cam đoan không khiếu nại khiếu kiện về mặt dân sự liên quan trong vụ án trên.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSQT ngày 05 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Cao Tá H về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Thế H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Ngọc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định tuyên bố các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Cao Ngọc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Tá H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/4/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/10/2021) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Ngọc T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Cao Ngọc T trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo Cao Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, các bị hại và các người có quyền L, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm, các bị cáo trình bày: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là quá nặng, bản thân là lao động chính trong gia đình, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh là có căn cứ, đúng pháp luật, về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo Cao Bá H và bị cáo Cao Thế H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Cao Bá H và Cao Thế H tại phiên tòa phúc thẩm đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nên đã có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 4/2021, bị cáo H và bị cáo H đã 04 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện Quảng Trạch, các bị cáo L dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút lấy trộm 04 xe mô tô có tổng giá trị 55.000.000 đồng theo định giá của cơ quan chuyên môn. Bị cáo Cao Ngọc T biết việc các bị cáo lấy trộm nhưng vẫn mua lại 01 chiếc xe với giá 4.000.000 đồng (trị giá theo định giá 17.000.000 đồng).

Đối với bị cáo H: thực hiện hành vi phạm tội khi đang có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài 04 vụ thực hiện trộm cắp trên địa bàn huyện Quảng Trạch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch còn xác định bị cáo thực hiện nhiều vụ khác trên địa bàn thị xã Ba Đồn nên đã chuyển hồ sơ, vật chứng cho CQCSĐT Công an thị xã Ba Đồn điều tra theo thẩm quyền, như vậy, bị cáo đã bị xét xử theo bản án số 01/2016/HSST ngày 19/01/2016 của TAND thị xã Ba Đồn về tội Trộm cắp tài sản, lại tiếp tục 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tại địa bàn huyện Quảng Trạch, và 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tại thị xã Ba Đồn, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo H theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo H, bị cáo thực hiện 04 lần lấy trộm tài sản cùng với bị cáo H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 55.000.000 đồng nên Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 là có căn cứ.

Bị cáo Thành tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên án sơ thẩm xét xử bị cáo Thành theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H:

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; theo tính chất, mức độ vụ án, yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này thì hình phạt với mức án 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Cao Tá H, 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Cao Thế H tội “Trộm cắp tài sản” mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là nghiêm minh và đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác khai báo ra nhưng lần phạm tội khác khi chưa phát hiện, đây là những tình tiết quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo, các bị cáo cho rằng là lao động chính nên xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không phải là tình tiết để Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nên không có cơ sở để xem xét cho các bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là đúng pháp luật

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Tá H (Cao Bá H) và Cao Thế H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình về hình phạt:

Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Cao Tá H (Cao Bá H) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Cao Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/12/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án (có quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Cao Tá H (Cao Bá H) và Cao Thế H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29 tháng 12 năm 2021).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Long